TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HÓA **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28/11/2019.
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:*Ông Hoàng Văn Giang.
- *Các hội thâm nhân dân:* - Bà Nguyễn Thị Tâm.
- Ông Phạm Đức Tuế.

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Diễm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:Ông Đinh Khánh Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái nguyên. Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 108/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp"Hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ma Thị D, sinh năm: 1998.

Địa chỉ: Thôn TT, xã PĐ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn YT, xã BY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI D VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/6/2019, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án chị Ma Thị D trình bày:

Chị Ma Thị D và anh Nguyễn Hữu Th kết hôn ngày 03/11/2017, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PĐ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, trước khi kết hôn anh, chị có được tìm hiểu nhau khoảng gần 02 năm, được hai gia đình đồng ý và tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Những ngày đầu vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc, đến cuối năm 2018 phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân

dẫn đến mâu thuẫn là do anh Th chơi bời, cờ bạc, rượu chè, được gia đình khuyên bảo, góp ý nhưng không thay đổi, dẫn đến thường xuyên cãi vã xúc phạm nhau. Từ cuối năm 2018 đến nay chị và anh Th sống ly thân, chị không còn tình cảm với anh Th nữa, xin được ly hôn.

Về con chung: Chị D và anh Th có một con chung là Nguyễn Tú Linh An, sinh ngày 04/12/2017. Khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu anh Th phải đóng góp tiền nuôi con. Hiện chị D đang ở nhà bố mẹ đẻ của chị và kinh doanh tự do thu nhập khoảng 5.000.000 đến 6.000.000đ/ 01 tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị D xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Hữu Th trình bầy tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai như sau:

Anh và chị Ma Thị D kết hôn ngày 03/11/2017, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PĐ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Trước khi kết hôn anh, chị có được tìm hiểu nhau, được hai gia đình đồng ý và tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Trong thời gian chung sống anh chị cũng có khoảng thời gian hạnh phúc, sau đó thì có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh mải chơi, không chịu khó làm ăn kinh tế dẫn đến anh, chị cãi vã, xúc phạm nhau. Do đó, anh, chị đã sống ly thân từ tháng 8/2018 đến nay và không còn quan tâm đến nau nữa. Chị D xin ly hôn anh đồng ý ly hôn với chị D.

Về con chung: Anh Th thừa nhận, anh và chị D có một con chung là Nguyễn Tú Linh A, sinh ngày 04/12/2017. Khi ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Hiện anh không có việc làm ổn định, thu nhập từ 2.000.000 đ - 3.000.000đ/1 tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị D không có tài sản chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải để chị D và anh Th đoàn tụ gia đình cùng nhau nuôi dạy con chung. Tuy nhiên, anh Th vắng mặt và từ đó không đến Tòa án để làm việc. Chị D khẳng định chị không còn yêu thương anh Th nữa, cương quyết xin ly hôn. Vì vậy vụ án được đưa ra xét xử công khai ngày hôm nay.

Tại phiên tòa, chị D khẳng định không còn yêu thương anh Th, cương quyết xin được ly hôn. Hiện chị làm công việc tự do thu nhập hàng tháng khoảng 10.000.000đ – 15.000.000đ/01 tháng, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh Th phải đóng góp tiền nuôi con. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Trước khi nghị án Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân theo pháp luật tố tụng. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị D, cho chị D được ly hôn anh Th.

+Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Tú Linh A, sinh ngày 04/12/2017 cho chị D trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Th do chị D không yêu cầu.

+Về tài sản chung, nợ chung: Không có, vì vậy không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

+ Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

+ Về quyền kháng cáo bản án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo bản án theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

- Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình, mà bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại xã BY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp lấy lời khai của đương sự, xác minh nên tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay có sự tham gia của Viện kiểm sát nhân dân theo khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự là đúng quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhiều lần không có lý do, mặc dù Tòa án đã tiến hành tống đạt và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định, nhưng anh Th vẫn vắng mặt. Do đó HĐXX Quyết định xét xử vụ án theo thủ tục chung là đúng quy định của pháp luật.

Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh Th kết hôn ngày 03/11/2017, đăng ký kết hôn tại xã PĐ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Trước khi kết hôn chị Dvà anh Th có được tìm hiểu nhau, được sự đồng ý của hai bên gia đình, tổ chức lễ cưới theo

phong tục địa phương. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh Th là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, giữa chị D và anh Th nảy sinh nhiều mâu thuẫn, dẫn đến cãi vã, xúc phạm nhau, nên chị D và anh Th sống ly thân từ tháng 8/2018 đến nay. Nguyên nhân, là do anh Th không tu trí làm ăn, chăm lo đời sống gia đình, chị D và anh Th sống ly thân từ tháng 8 năm 2018 đến nay. Chị D không còn yêu thương anh Th nữa, cương quyết xin ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để chị D và anh Th đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con chung. Tuy nhiên, anh Th vắng mặt không có lý do. Do vậy, Tòa án giải quyết yêu cầu của phía chị D là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh Th đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị D yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Th là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

Khi ly hôn chị D yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai, anh Th đề nghị Tòa án giải quyết về con chung của anh chị theo quy định của pháp luật.

Khi ly hôn, cần giao con chung của anh chị cho ai là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cần phải xem xét đến điều kiện nuôi dưỡng của hai anh chị, đồng thời phải bảo đảm cho con chung của anh chị phát triển tốt nhất về thể chất và tinh thần. Xét thấy, con chung của anh chị là cháu Nguyễn Tú Linh An, sinh ngày 04/12/2017 đến nay chưa đủ 36 tháng tuổi. Do con chung của chị D và anh Th còn quá nhỏ, để bảo đảm cho con chung của anh chị có đủ điều kiện phát triển về thể chất và tinh thần, cần có sự chăm sóc nhiều hơn của người mẹ. Bên cạnh đó pháp luật quy định đối với con dưới 36 tháng tuổi giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Do vậy, yêu cầu của chị D được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp và đúng pháp luật, cần được chấp nhận.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị D không yêu cầu anh Th phải đóng góp tiền nuôi con chung. Do đó, cần tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp nuôi dưỡng con chung đối với anh Nguyễn Hữu Th cho đến khi có yêu cầu.

Anh Th có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ma Thị D và anh Nguyễn Hữu Th xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Ma Thị D phải chịu dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Xét đề nghị của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp và đúng quy định của pháp luật, cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ma Thị D.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Ma Thị D và anh Nguyễn Hữu Th.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung của chị Ma Thị D và anh Nguyễn Hữu Th là Nguyễn Tú Linh A, sinh ngày 04/12/2017 cho chị Ma Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Việc nuôi con chung của chị Ma Thị D được thực hiện kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Anh Nguyễn Hữu Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp nuôi dưỡng con chung đối với anh Nguyễn Hữu Th cho đến khi có yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ma Thị D phải chịu 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0008703 ngày 08/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn tại phiên tòa, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hoá (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Định Hoá;
- Các đương sự (2 bản);
- UBND xã PĐ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Giang